

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2025/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 139/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số và chính sách hỗ trợ đất đai cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, dân tộc.
2. Cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
3. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ về đất đai

1. Phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa, dân tộc.
2. Đảm bảo công khai, minh bạch, đối xử công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng.

Điều 4. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

1. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số phải phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng văn hóa và điều kiện thực tế của từng dân tộc, từng địa phương.
2. Việc bố trí quỹ đất sinh hoạt cộng đồng đến từng thôn tại nơi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng căn cứ theo quỹ đất của địa phương nhưng phải đảm bảo diện tích đất tối thiểu 100 m².

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024, như sau:

1. Giao đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; giao đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Chính sách hỗ trợ để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức mà thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Điều 6. Chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Đất đai năm 2024, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Điều 7. Quỹ đất và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai

1. Quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý, xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu